

Bản án số: 97/2022/HS-PT

Ngày: 27-05-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 27 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 04 năm 2022, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh Đ và Võ Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Anh Đ (Tên gọi khác là Đ), sinh năm 1986 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp K, xã M, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Khu phố HT 2, thị trấn CG, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1964; vợ Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2016, người con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 248/2011/HS-ST ngày 29-12-2011 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Nguyễn Anh Đ 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 10-02-2015, đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 457/QĐ-XPVPHC ngày 18-02-2019 của Trưởng Công an huyện Cần Giuộc xử phạt Nguyễn Anh Đ 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chấp hành xong ngày 21-02-2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-9-2020 đến ngày 11-02-2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn H, sinh năm 1971 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện CG, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phước T (đã chết) và bà Võ Thị Th (đã chết); vợ Nguyễn Thị Phụng H1, sinh năm 1971 (đã ly hôn); có 02 người con, người con lớn sinh năm 1994, người con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 114/2002/HS-PT ngày 06-11-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt Võ Văn H 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 29-4-2004, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-9-2020 đến ngày 11-02-2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra, còn có 18 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Thị G, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị L1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khu phố HT 2, thị trấn CG, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

2. Phạm Ngọc T1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp K, xã M, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

3. Phạm Ngọc L2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp K, xã M, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

4. Phùng Thị Thanh L3, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Khu phố HT 2, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

5. Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố HT 2, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút đến 14 giờ ngày 15-4-2020, bị cáo Trương Thu H2 đã dùng địa điểm là nơi ở của mình cho các người có nhu cầu đến tham gia đánh bài ăn tiền để H2 lấy tiền xâu. Các con bạc chơi đánh bài cào, ai làm cái thắng thì xâu cho H2 từ

10.000 đồng đến 50.000 đồng. H2 cho các con bạc đánh bài phía sau chỗ ở của mình đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà H2 đã thu lợi trong thời gian chứa bạc là 150.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ ngày 15-4-2020, tại nơi ở của Trương Thu H2 có 20 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.050.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 15-4-2020 Công an thị trấn Cần Giuộc bắt quả tang phía sau nhà bị cáo Trương Thu H2 thuộc khu phố HT 2, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, có 20 người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền, tang vật thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.320.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu và 07 ghế nhựa. Tại đây, Công an mời 25 người trong đó có 20 bị cáo tham gia đánh bạc về trụ sở Công an làm việc, đồng thời tạm giữ: tổng số tiền 45.200.000 đồng, 09 (chín) điện thoại di động, 06 (sáu) xe mô tô và 01 (một) xe đạp điện của các bị cáo tham gia đánh bạc. Cụ thể như sau:

1. Nguyễn Hoàng V, bị tạm giữ số tài sản gồm: số tiền 3.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen;
2. Nguyễn Anh Đ, bị tạm giữ số tài sản gồm: số tiền 700.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia màu cam;
3. Phạm Thị Ngọc Ch, số tài sản bị tạm giữ gồm: số tiền 6.700.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia bàn phím và 01 xe mô tô wave màu xanh, biển số 62M1-398.54;
4. Võ Văn H, bị tạm giữ số tài sản gồm: số tiền 2.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng;
5. Phạm Văn S, bị tạm giữ số tài sản gồm: số tiền 8.800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu mobell màu đen loại bàn phím và 01 xe mô tô Future màu đỏ, biển số 62M1.604.88;
6. Đặng Thị G, bị tạm giữ số tài sản gồm: số tiền 2.600.000 đồng, 01 điện thoại di động bàn phím Nokia màu đen, số sim 0948.448.968 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng số sim 0908.615.208;
7. Nguyễn Thị Kim N, bị tạm giữ số tài sản gồm: số tiền 5.400.000 đồng và 01 xe đạp điện;
8. Âu Ngọc T1, bị tạm giữ số tài sản gồm: số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 10 Xmax;
9. Nguyễn Thị H3 (Võ Thị L4), bị tạm giữ số tiền 7.500.000 đồng;
10. Nguyễn Thị Ph, bị tạm giữ số tiền 750.000 đồng;
11. Trương Thị H4, bị tạm giữ số tiền 200.000 đồng;
12. Nguyễn Ngọc Th1, bị tạm giữ số tiền 800.000 đồng;
13. Đặng Thị U, bị tạm giữ số tài sản gồm: số tiền 950.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng và 01 xe mô tô Vision biển số 59M1-488.30;

Riêng các bị cáo có mặt tại nơi đánh bạc gồm Trần Thị B1, Lê Thị Ng, Nguyễn Thị Kim T2, Trịnh Thanh V1, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thị N, Võ Thanh T1, Nguyễn

Thị Tuyết M, người làm chứng Nguyễn Thị L1, Phạm Ngọc L2, Phùng Thị Thanh L3, Phạm Ngọc T1, Cơ quan Công an không thu giữ đồ vật, tài sản. Tại hiện trường còn thu giữ 03 xe mô tô không xác định chủ sở hữu gồm: xe mô tô biển số 63S7-9431, xe mô tô biển số 52P8-1119 và xe mô tô biển số 59U1-081.70.

Do đó, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15-4-2020, bị cáo H2 đang ở nhà tại khu phố HT 2, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc thì có hơn 10 người đến xin ra phía sau nhà của bị cáo để đánh bài ăn tiền, bị cáo đồng ý và có đưa cho 01 người số tiền là 50.000 đồng để đi mua bài về đánh, có hơn 20 người trong đó có 19 bị cáo có mặt tại phiên tòa đánh bài cào 03 lá ăn tiền, số tiền đặt một lần từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Một số người ngồi tụ còn một số người đứng ngoài ăn ké. Bị cáo H2 ngồi canh nếu người làm cái 01 cặp (02 ván bài) mà thắng pH chung tiền xâu cho bị cáo từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày Công an thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc vào bắt quả tang, số tiền xâu bị cáo H2 thu được 150.000 đồng, bị cáo đã nộp lại cho cơ quan điều tra.

Các bị cáo còn lại là người trực tiếp đánh bạc thắng thua bằng tiền khai như sau:

1. Nguyễn Hoàng V, đem theo số tiền 5.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang V đã thua 1.600.000 đồng, còn lại 3.400.000 đồng đã bị công an thu giữ.

2. Nguyễn Anh Đ, đem theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang Đ đã thua 1.300.000 đồng, còn lại 700.000 đồng bị công an thu giữ.

3. Trịnh Thanh V1, đem theo số tiền 1.600.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang V1 đã thua 1.300.000 đồng, còn lại 300.000 đồng trên chiếu bạc đã bị Công an thu giữ.

4. Phạm Thị Ngọc Ch, đem theo số tiền 6.700.000 đồng đến địa điểm đánh bạc, Ch sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả không thắng, thua, tất cả số tiền trên đã bị công an thu giữ khi bắt quả tang là 6.700.000 đồng.

5. Võ Văn H, đem theo số tiền 2.400.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang thì không thắng thua, công an thu giữ toàn bộ số tiền là 2.400.000 đồng.

6. Phạm Văn S, đem theo số tiền 8.550.000 đồng, sử dụng 750.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang S đã thắng 250.000 đồng, tổng số tiền công an đã thu giữ của S là 8.800.000 đồng.

7. Võ Thanh T1, đem theo số tiền 700.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang T1 đã thua hết số tiền trên.

8. Nguyễn Thị Kim N, đem theo số tiền 5.600.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang N đã thua 200.000 đồng, số tiền còn lại là 5.400.000 đồng đã bị công an thu giữ.

9. Nguyễn Thị Kim T2, đem theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang T2 đã thua 200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng đã bị Công an thu giữ trên chiếu bạc.

10. Âu Ngọc T1, đem theo số tiền 5.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang V đã thua 500.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng đã bị công an thu giữ.

11. Nguyễn Thị H3 (Võ Thị L4), đem theo số tiền 7.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang H3 không thắng thua, tất cả số tiền trên đã bị công an thu giữ là 7.500.000 đồng.

12. Nguyễn Thị Ph, đem theo số tiền 1.150.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang Ph đã thua 400.000 đồng, còn lại 750.000 đồng đã bị công an thu giữ.

13. Lê Thị Ng, đem theo số tiền 400.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang Ng đã thua số tiền trên.

14. Trần Thị B1, đem theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang B1 đã thua 250.000 đồng, còn lại 50.000 đồng ván cuối vừa bị thua và bị công an phát hiện thu giữ tại chiếu bạc.

15. Trương Thị H4 khai tại các bút lục 433 đến 442 như sau:, bị cáo đem theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang H4 đã thua 100.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bị công an thu giữ.

16. Nguyễn Thanh M, đem theo số tiền 250.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang M đã thua hết số tiền trên.

17. Nguyễn Thị N, đem theo số tiền 250.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang N đã thua hết số tiền trên.

18. Nguyễn Ngọc Th2, đem theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang Th4 không thắng thua, tất cả số tiền trên đã bị công an thu giữ là 800.000 đồng.

19. Đặng Thị U, đem theo số tiền 1.150.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang U đã thua hết 200.000 đồng, còn lại 950.000 đồng đã bị Công an thu giữ.

Các bị cáo tham gia đánh bài cào 03 lá đếm nút ăn tiền, có một số người ngồi tụ còn lại đứng bên ngoài ké tiền chung người ngồi tụ, làm cái xoay vòng, số tiền mỗi ván bài đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, số người ở ngoài ăn ké cũng đặt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, khi người làm cái thắng chung tiền xâu cho bị cáo H2 từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Các bị cáo vừa đứng, ngồi chung một sòng có 20 người đánh bài liên tục hơn 30 phút thì Công an vào bắt quả tang.

Đặng Thị G khai đem theo số tiền 2.200.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng vào việc đánh bạc, khi công an vào bắt quả tang G đã thắng 400.000 đồng, Công an đã thu giữ tổng số tiền của G là 2.600.000 đồng. Do sợ Đặng Thị G bỏ trốn, rồi bị bắt nay đến tham gia phiên tòa.

Như vậy tổng số tiền của 19 bị cáo và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ ngày 15-4-2020 tại nơi ở sau nhà của bị cáo

Trương Thu H2 thuộc khu phố 2, Thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc là 17.050.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Võ Văn H phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Anh Đ 09 (Chín) tháng tù và bị cáo Võ Văn H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh và hình phạt của các bị cáo khác; tuyên về chế định án treo, về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Anh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 07-02-2022, bị cáo Võ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Anh Đ và Võ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo Đ và H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Đ cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ “Đơn xin giảm nhẹ hình phạt” được UBND nơi bị cáo cư trú xác nhận: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 02 người con nhỏ, bản thân bị bệnh thoát vị đĩa đệm cần theo dõi điều trị lâu dài cùng hồ sơ bệnh án. Bị cáo Võ Văn H cung cấp các tài liệu chứng minh mẹ ruột là bà Võ Thị Thôi là người có công với đất nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Anh Đ và Võ Văn H thực hiện kháng cáo đúng quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo Đ và H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Đ và H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo như: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 09 tháng tù và

bị cáo Võ Văn H 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Anh Đ kháng cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ như: “Đơn xin giảm nhẹ hình phạt” có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn; Hồ sơ bệnh án của bị cáo đang mắc bệnh, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết giảm nhẹ này chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Đ còn kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy: Về nhân thân, ngày 18-02-2019 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mới được xóa, thì đến ngày 15-4-2021 tiếp tục phạm tội đánh bạc. Do đó, việc cho bị cáo được hưởng án treo là không có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Võ Văn H, thấy: Bị cáo kháng cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như có mẹ ruột là bà Võ Thị Thôi là người có công với Cách mạng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Đ và Võ Văn H. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với các bị cáo H và Đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo cùng trình bày được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Anh Đ và Võ Văn H Bị kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Xét, lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Anh Đ và Võ Văn H tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận rằng: Các bị cáo Đ và H là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 14 giờ ngày 15-4-2020, tại nhà đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị án Trương Thu H2 thuộc khu phố 2, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, Công an thị trấn Cần

Giuộc, huyện Cần Giuộc bắt quả tang bị án H2 để cho 20 người khác tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm lấy tiền xâu. Tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 17.050.000 đồng, trong đó: Bị cáo H mang theo số tiền 2.400.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc; bị cáo Đ mang theo số tiền 2.000.000 đồng đã sử dụng hết vào việc đánh bạc và thua số tiền 1.300.000 đồng tại thời điểm bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của các bị cáo Đ và H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” với vai trò là đồng phạm với các bị án khác. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[3] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ và H là có căn cứ. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên các bị cáo Đ và H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Đ 09 tháng tù, bị cáo H 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Đ được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo Đ kháng cáo cung cấp thêm chứng cứ mới đó là “Đơn xin giảm nhẹ hình phạt” được UBND nơi bị cáo cư trú xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, hiện đang nuôi 02 người con nhỏ; hồ sơ bệnh án chứng minh bản thân bị bệnh thoát vị đĩa đệm cần theo dõi điều trị lâu dài. Xét đây, là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên có căn cứ chấp nhận để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo từng bị Tòa án kết án, ngày 18-02-2019 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và mới được xóa thì lại tiếp tục vi phạm pháp luật về hành vi đánh bạc. Điều này cho thấy, bị cáo chưa có ý thức tuân thủ pháp luật, nên cần PH áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Võ Văn H, thấy rằng: Bị cáo H có mẹ ruột là bà Võ Thị Thôi là người có công với Cách mạng, Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định nhưng chưa áp dụng đối với bị cáo; lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQHĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, nên chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, không xem xét kháng cáo còn lại của bị cáo là được giảm hình phạt hoặc phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đ và H. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và các điểm c và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc về hình phạt đối với các bị cáo Đ và H như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Bị cáo Đ và H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[8] Các khoản khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c và e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh Đ và Võ Văn H; Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Võ Văn H.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh Đ và Võ Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 27-5-2022.

Giao bị cáo Võ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Võ Văn H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Võ Văn H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Anh Đ và Võ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm